TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN** Bản án số: 02/2024/KDTM-ST Ngày: 28-02-2024 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tạo.
2. Bà Phạm Thị Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng cung cấp vật tư và thi công san lấp mặt bằng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở chính: Số C V, Phường F, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh
.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hồng M –Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Mạnh T – Nhân viên dự án xây dựng (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần C (nay là Công ty Cổ phần N);

Địa chỉ trụ sở chính: Lô H đường số I, Khu công nghiệp T mở rộng, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị P – Tổng Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/8/2020 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đỗ Mạnh T trình bày:

Ngày 08 tháng 09 năm 2017 Công ty Cổ phần S (gọi tắt là Công ty S) và Công ty Cổ phần C (gọi tắt là Công ty C) có ký kết hợp đồng số 1109/2017/HĐXD/BMT, với toàn bộ các chi phí thi công để hoàn thành việc san lấp mặt bằng đá 0x4 với chiều dày 50 cm rời, khối lượng đá 0x4 là 1.725m^3 (Một ngàn bảy trăm hai mươi lăm mét khối) tổng giá trị hợp đồng là 603.730.440 đồng (Sáu trăm lẻ ba triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng chẵn). Thời gian thực hiện hợp đồng tạm tính là 2,5 tuần.

- Ngày 14/09/2017 Công ty C chuyển khoản thanh toán lần 1 số tiền 145.538.959 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng) và Công ty S thực hiện thi công và cấp đơn hàng tổng trị giá 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn).

- Ngày 27/09/2017 Công ty C chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn), ngày 31/10/2017 Công ty S cấp hàng và xuất hóa đơn số 0000908 cho Công ty C tổng giá trị 619.240.442 đồng (Sáu trăm mười chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm bốn mươi hai đồng chẵn).

- Tháng 10/2017 Công ty S làm biên bản đối chiếu công nợ số tiền 173.701.481 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, bốn trăm tám mốt đồng) gửi cho Công ty C và Công ty C không ký xác nhận công nợ gửi lại cho Công ty S mà chỉ trao đổi Email qua lại giữa hai kế toán Công ty và chị Nguyễn Thị Thảo A Công ty C xác nhận số liệu, công nợ trên là đúng. Nhưng Công ty C không thanh toán số tiền còn lại. Ngày 31/08/2018 và ngày 06/09/2018 Công ty S tiếp tục gửi bảng đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán cho Công ty C nhưng vẫn không nhận được phản hồi và có ý tránh không tiếp xúc được với Công ty C thời điểm này tổng công nợ của Công ty C là 173.701.481 đồng. Dù Công ty S đã gửi giấy đề nghị thanh toán và công văn nhắc nhở đến Công ty C nhưng vẫn không nhận được phản hồi từ phía Công ty C, đến nay Công ty S vẫn chưa nhận được số tiền công nợ còn lại 173.701.481 đồng.

Do đó, Công ty Cổ phần S làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An đề nghị giải quyết: Buộc Công ty Cổ phần C (nay là Công ty Cổ phần N) thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S1 đoanh vật liệu xây dựng BMT với số tiền 173.701.481 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, bốn trăm tám mốt đồng), không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu buộc Công ty C phải thanh toán số tiền 173.701.481 đồng cho Công ty S và không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán.

Đối với Công ty Cổ phần C (nay là Công ty Cổ phần N) là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng (niêm yết) nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng cung cấp vật tư và thi công san lấp mặt bằng". Bị đơn Công ty Cổ phần C (nay là Công ty Cổ phần N) có địa chỉ trụ sở chính tại Lô H đường số I, Khu công nghiệp T mở rộng, xã L, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Đỗ Mạnh T đại diện cho nguyên đơn có mặt, bị đơn Công ty Cổ phần C (nay là Công ty Cổ phần N) đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vụ án:

[2.1] Công ty S khởi kiện yêu cầu buộc Công ty Cổ phần C (nay là Công ty Cổ phần N) phải thanh số tiền nợ là 173.701.481 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty S thấy rằng:

Công ty C với Công ty S có ký hợp đồng số 1109/2017/HĐXD/BMT ngày 08/9/2027 nội dung ty BMT thi công san lấp mặt bằng và cung cấp đá 0x4 với tổng giá trị là 603.730.440 đồng. Thực hiện hợp đồng phía Công ty S đã cung cấp và thi công san lấp mặt bằng đá 0x4 theo yêu cầu của Công ty C và được Công ty C thanh toán đợt 1 số tiền 145.538.959 đồng, đợt 2 là 300.000.000đ. Tổng cộng Công ty C đã thanh toán cho Công ty S số tiền 445.538.959 đồng còn lại 173.701.481 đồng chưa thanh toán.

[2.3] Công ty S khởi kiện Công ty C yêu cầu thanh toán số tiền 173.701.481 đồng và có cung cấp được 04 Biên bản giao nhận vật tư vào các ngày 22/9/2017, 23/9/2017, 25/9/2017, 26/9/2017; bản đối chiếu công nợ ngày 10/10/2017 mặc dù không có chữ ký và con dấu của Công ty C nhưng nhân viên của Công ty C có mail xác nhận công nợ với Công ty S là đúng và Công ty S đã xuất hóa đơn số 0000908 ngày 31/10/2017 cho Công ty C tổng giá trị 619.240.442 đồng.

[2.4] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập phía bị đơn Công ty C nhưng Công ty C không có mặt tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa và không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh đã thanh toán cho Công ty S số tiền còn lại theo hợp đồng là 173.701.481đ. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty S yêu cầu Công ty C phải thanh toán số tiền 173.701.481 đồng còn nợ.

[2.5] Về lãi suất chậm thanh toán: Do nguyên đơn là Công ty Cổ phần S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Công ty S không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Công ty C phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, 39, 147, 227, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 34, 35, 50, 55 Luật Thương mại năm 2005; Điều 513, 515, 519 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần S về việc "Tranh chấp hợp đồng cung cấp vật tư và thi công san lấp mặt bằng*"* đối với bị đơn là Công ty Cổ phần C (nay là Công ty Cổ phần N).

Buộc Công ty Cổ phần C (nay là Công ty Cổ phần N) phải trả cho Công ty Cổ phần S số tiền 173.701.481 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm lẻ một nghìn, bốn trăm tám mươi mốt đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng do Công ty Cổ phần S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008788 ngày 25/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước.

Công ty Cổ phần C (nay là Công ty Cổ phần N) phải chịu án phí số tiền là 8.685.074 đồng (Tám triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, không trăm bảy mươi bốn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hữu Lộc